

THỰC TIỄN & KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

# Kinh nghiệm tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại của các quốc gia trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam

NGUYỄN HỮU HUÂN - NGUYỄN PHÚC CẢNH

Đại học kinh tế TP. HCM

*Hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc lưu chuyển nguồn vốn trong nền kinh tế, góp phần thúc đẩy kinh tế- xã hội của quốc gia phát triển. Trong những năm vừa qua, hệ thống NHTM ở Việt Nam nhìn chung vẫn chưa phát huy tốt vai trò quan trọng của mình, bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động còn nảy sinh nhiều vấn đề bất cập, hệ thống NHTM hoạt động không hiệu quả, tình trạng độc quyền, lũng đoạn dẫn đến nợ xấu tăng cao và tình trạng mất thanh khoản của một số không ít các NHTM trong hệ thống. Chính vì thế, tái cấu trúc hệ thống NHTM, làm cho nó hoạt động hiệu quả hơn, an toàn hơn là một nhu cầu bức thiết của nền kinh tế và xã hội.*





**Bảng 1. Tổng hợp các biện pháp tái cấu trúc của các quốc gia**

Quốc gia	Các biện pháp tái cấu trúc									
	Ngân hàng xấu - Ngân hàng tốt	Tái cấp vốn	Bán tài sản	Đảm bảo tài sản	Có sự hỗ trợ của chính phủ	Thanh tra, Giám sát của Chính phủ	Quốc hữu hóa tạm thời	Tổ chức lại các định chế	Mua bán - Sáp nhập	Cho phá sản
<b>Thụy Sĩ</b>	X	x	x		X					
<b>Mỹ</b>		x	x			x	x		x	x
<b>Anh</b>		x		x		x				
<b>Trung Quốc</b>		x	x					X	x	x
<b>Nhật Bản</b>	X	x		x	X	x	x			
<b>Thái Lan</b>		x			X	x		X		

**1. Kinh nghiệm và bài học từ việc tái cấu trúc hệ thống NHTM tại các quốc gia trên thế giới**

Theo Bảng 1, các quốc gia tiêu biểu thực hiện việc tái cấu trúc thông qua một nhóm giải pháp tùy thuộc vào điều kiện và thực trạng của hệ thống NHTM của mỗi nước. Trong đó, giải pháp về tái cấp vốn được các quốc gia trên sử dụng nhiều nhất nhằm bơm thanh khoản cho toàn bộ hệ thống để giải cứu ngay lập tức các NHTM đang gặp khó khăn. Kế đến là đặt hệ thống NHTM dưới sự kiểm soát chặt chẽ của chính phủ để đánh giá chính xác thực trạng của hệ thống và đưa ra

giải pháp phù hợp. Tiếp theo, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hệ thống NHTM mà mỗi quốc gia đưa ra những giải pháp riêng biệt, dài hạn nhằm tái cấu trúc hệ thống NHTM hoạt động hiệu quả hơn, hạn chế rủi ro cho hệ thống. Các biện pháp này đã được thực hiện thành công ở các quốc gia trên và là một trong những bài học để Việt Nam có thể đưa ra những giải pháp cho chính mình.

**2. Thực trạng hoạt động của hệ thống NHTM Việt Nam**

Hiện nay, hệ thống NHTM Việt Nam đang đóng một vai trò hết sức quan trọng trong

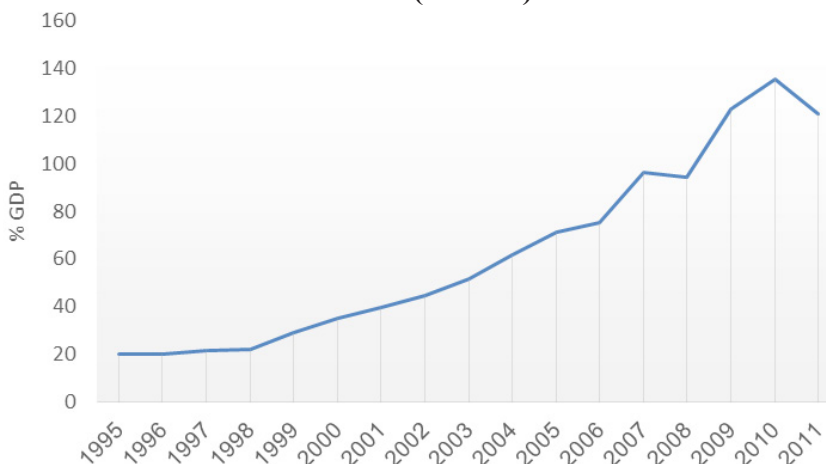
việc huy động nguồn vốn trong nền kinh tế. Theo số liệu của World Bank, tín dụng trong nước được cung cấp bởi hệ thống NHTM chiếm một tỷ trọng rất cao so với GDP và không ngừng tăng lên. Tính đến năm 2011, tỷ lệ này đã lên đến 120% GDP, và cao hơn rất nhiều so với bình quân của thế giới là 74%.

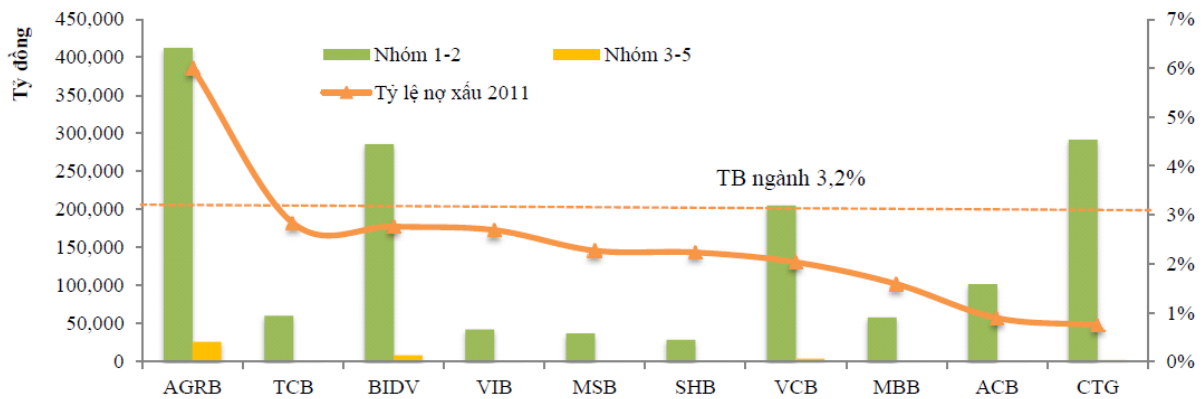
*(1) Nợ xấu là vấn đề nan giải của NHNN khi tiến hành tái cấu trúc hệ thống NHTM Việt Nam*

Kể từ năm 2005, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành nhiều quy định mới về quản trị rủi ro, an toàn hoạt động ngân hàng và quản lý tín dụng, đặc biệt là quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro (DPRR) tiến dần tới các chuẩn mực quốc tế.

Bản chất của nợ xấu ngân hàng là do khách hàng vay vốn sử dụng vốn vay không hiệu quả, nó thường phát sinh sau một chu kỳ vay vốn, thậm chí sau một thời gian dài. Nợ xấu hiện nay của các tổ chức tín dụng (TCTD) có chiều hướng gia tăng nhanh trong thời gian gần đây do môi trường kinh doanh xấu đi kể từ năm 2008,

**Biểu đồ 1. Tín dụng trong nước được cung cấp bởi hệ thống NHTM (%GDP)**





Nguồn: VCBS tổng hợp

khách hàng vay gặp nhiều khó khăn về tài chính và hoạt động. Trong bối cảnh dư nợ tín dụng không tăng từ đầu năm 2012 trở lại đây cho thấy nợ xấu phát sinh mới chủ yếu là các khoản tín dụng đã được cấp trước đây, đặc biệt là trong giai đoạn tăng trưởng tín dụng nhanh.

Theo kết quả giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đối với gần 1,01 triệu khách hàng vay được chọn mẫu của 57 TCTD của Việt Nam, chiếm tới 90,1% tổng dư nợ tín dụng của các TCTD này, đến ngày 31/3/2012, nợ xấu của các TCTD là hơn 202 ngàn tỷ đồng, chiếm 8,6% tổng dư nợ cấp tín dụng, đây là một con số rất đáng báo động vì nó đã vượt tỷ lệ an toàn 5% rất xa và đặt hệ thống NHTM dưới một mức độ rủi ro rất cao.

Có thể kể ra 2 nguyên nhân chính làm nảy sinh các khoản nợ xấu:

- Nền kinh tế gặp khó khăn, GDP tăng trưởng chậm lại, ảnh hưởng trực tiếp từ khủng hoảng kinh tế thế giới làm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

trong nước khó khăn. Cụ thể, các chỉ số về hàng tồn kho tăng lên đến 23% (năm 2011- ngành công nghiệp), sức tiêu thụ kém (mức tiêu dùng bán lẻ chỉ tăng 4,7% năm 2011).

- Các NHTM trước đây chạy theo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, lợi nhuận, cấp tín dụng tràn lan và không kiểm soát được rủi ro của danh mục tín dụng.

(2) Các NHTM Việt Nam phải đối mặt với rủi ro thanh khoản và hoạt động cao

Mặc dù lãi suất bình quân liên ngân hàng trong thời gian vừa qua có sự hạ nhiệt, nhưng vấn đề thanh khoản của hệ thống còn thể hiện ở việc nhiều cán bộ tín dụng tại nhiều ngân hàng tiếp tục được giao nhiệm vụ đi tiếp thị trực tiếp khách hàng để huy động vốn tiết kiệm. Tình trạng một số ngân hàng tiếp tục vượt trần huy động vì thiếu thanh khoản vẫn diễn ra. Rất hiếm nơi như ở Việt Nam, người gửi tiết kiệm lại được “mặc cả” với ngân hàng về lãi suất.

(3) Tình trạng sở hữu chéo giữa các NHTM

Hoạt động mua cổ phần chéo giữa các NHTM làm tăng ảo vốn của các NHTM, trong khi đó vốn thực rất thấp, giống như xây nhà trên đất rỗng, chứa đựng rủi ro rất lớn.

### 3. Đề án tái cấu trúc

**Một là, chuẩn bị cho việc tái cấu trúc hệ thống NHTM**

- Thành lập một Ủy ban Tái cấu trúc độc lập trực thuộc Chính phủ để đảm bảo việc tái cấu trúc được thực hiện công khai minh bạch và hạn chế tối đa các lợi ích nhóm khi thực hiện tái cấu trúc. Cơ quan này sẽ được lập nên từ sự phối hợp giữa Bộ Tài chính, NHNN, Hội đồng Giám sát chính sách tiền tệ quốc gia.

- Minh bạch hóa các thông tin về hệ thống NHTM: Công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin về hệ thống NHTM ra công chúng nhằm gia tăng tính minh bạch của hệ thống và tạo lòng tin cho người gửi tiền. Nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc tái cấu trúc, Ủy ban Tái cấu trúc cần yêu cầu các NHTM trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro tín dụng, để có được con số chính xác về nguồn vốn cần



giải cứu các NHTM này. Sau đó Ủy ban Tái cấu trúc sẽ phân loại thành 3 nhóm NHTM theo tiêu chí phân loại của Đề án 254, đó là:

+ Ngân hàng tốt, đảm bảo khả năng hoạt động.

+ Ngân hàng hoạt động trung bình, gặp khó khăn về thanh khoản trong ngắn hạn và tỷ lệ nợ xấu cao nhưng dưới 10% (gấp đôi ngưỡng an toàn).

+ Nhóm ngân hàng xấu, cần được giải cứu là những NHTM mất thanh khoản, tỷ lệ nợ xấu trên 10% và vốn tự có dưới 3.000 nghìn tỷ sau khi đã trích lập dự phòng.

**Hai là, tái cấu trúc tự nguyện: Mô hình tái cấu trúc từng NHTM**

NHNN sẽ phát động chiến dịch tái cấu trúc tự nguyện từ phía các NHTM hiện nay, và được giám sát bởi Ủy ban tái cấu trúc của Chính phủ lập ra. Theo như Chiến lược trong Đề án 254 của Chính phủ đã chỉ rõ phải thực hiện phân loại các NHTM thành 3 nhóm khác nhau để có cách giải quyết tốt nhất. Dựa trên mô hình đó, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất để tiến hành tái cấu trúc tại từng nhóm NHTM, cụ thể:

**Đối với NHTM lành mạnh**

Nhóm đề xuất 1: **Quản lý và xử lý rủi ro.** Trong thực tiễn, hoạt động của NHTM chứa đựng nhiều rủi ro, và đặc biệt rủi ro của NHTM có tính hệ thống và liên kết cao trong toàn bộ hoạt động của NHTM, do đó việc quản lý và xử lý rủi ro cần được đề cao thực hiện.

- NHTM thành lập Ủy ban

giám sát và quản lý rủi ro (nên phát triển bộ phận Kiểm soát nội bộ thành Ủy ban này).

- Áp dụng các tiêu chuẩn đánh giá theo chuẩn mực quốc tế để đánh giá rủi ro trong hoạt động của NHTM. Hiện nay, các số liệu về hoạt động cũng như rủi ro của NHTM đa phần được tính toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), mà các chuẩn mực này đều có những sai biệt nhất định với chuẩn mực quốc tế (IFRS, IAS), điều này làm cho số liệu mà các NHTM cung cấp chưa có tính thuyết phục cao và nó ảnh hưởng lớn đến việc đánh giá và quản lý rủi ro cho chính NHTM đó.

Nhóm đề xuất 2: **Cơ cấu lại hoạt động.** Với tình trạng chạy theo doanh số và mở rộng quá nhanh, làm cho hoạt động của các NHTM hiện nay chưa thực sự hiệu quả cao và có chiều sâu. Do đó, NHTM phải tự mình điều chỉnh lại cơ cấu hoạt động để hoạt động hiệu quả hơn.

Nhóm đề xuất 3: **Vấn đề chất lượng và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên.** Ngân hàng là ngành kinh doanh dựa trên “niềm tin” của các bên tham gia và cả thị trường, trong đó chất lượng và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên và các thành viên tham gia vào ngành hết sức quan trọng.

Đối với nhóm NHTM thiếu hụt thanh khoản tạm thời (theo tiêu chí phân loại của Đề án 254)

Đề xuất 1: **Khôi phục khả năng thanh toán.** NHTM

không nên chỉ trông chờ vào NHNN và Chính phủ giải cứu và tiếp vốn để bảo đảm khả năng thanh toán. Thay vào đó NHTM nên tìm nhiều cách thức để khôi phục khả năng thanh toán của mình. Một số đề xuất mà các NHTM nên làm:

- Nên thành lập ngay một ban theo dõi và kiểm soát khả năng thanh toán để có thể nắm bắt và xử lý các rủi ro tức thời.

- Thỏa thuận với các chủ nợ kéo dài thời hạn thanh toán hoặc huy động thêm các khoản nợ mới với kỳ hạn trung và dài hạn để đảm bảo khả năng thanh toán.

- Tìm kiếm đối tác chiến lược để huy động thêm vốn góp, nâng tầm của mình để thu hút thêm vốn từ nền kinh tế.

- Kiểm soát chặt chẽ danh mục tín dụng, xử lý các khoản nợ quá hạn và nợ xấu để thu hồi vốn, hạn chế cấp mới khoản tín dụng có chất lượng thấp.

- Phải chấp nhận tỷ suất sinh lời trên vốn thấp hơn để đảm bảo an toàn hoạt động, không chạy theo lợi nhuận với “mọi giá” như trước đây.

- Có thể nghĩ đến hướng hợp nhất, sáp nhập với NHTM khác.

Đề xuất 2: **Kiểm soát rủi ro và tái cơ cấu hoạt động kinh doanh và tài chính.** Đây là vấn đề trọng tâm và lâu dài mà những NHTM này cần tập trung tiến hành. Vì hoạt động kém hiệu quả mới dẫn đến mất khả năng thanh toán tạm thời, do đó tái cấu trúc hoạt động và quản trị là điều cần quan tâm.



Ngoài những giải pháp được đề xuất giống như cho NHTM lành mạnh, các NHTM mất thanh khoản tạm thời nên chú ý tới những giải pháp sau:

- Loại bỏ những bộ phận hoạt động không hiệu quả và gây ra nhiều rủi ro

- Tập trung vào hoạt động chính để đẩy mạnh hiệu quả của chúng, đa dạng hóa các sản phẩm ngoài tín dụng để phân tán rủi ro.

- Riêng danh mục tín dụng phải đa dạng hóa tránh rủi ro tập trung

- Tiến hành xử lý dần các khoản nợ xấu để làm sạch bảng cân đối kế toán của ngân hàng.

*Đối với các NHTM yếu kém (theo phân loại của Đề án 254)*

Với các NHTM này thì gần như nợ đã vượt khỏi tổng tài sản của NHTM, và phần vốn chủ sở hữu gần bằng 0 hoặc âm. Do đó theo lý thuyết về tái cấu trúc, chi phí và lợi ích thì các NHTM này nên tiến hành:

- Thỏa thuận biến nợ thành vốn góp để duy trì hoạt động. Tuy nhiên, biện pháp này cần có những gói giải pháp chi tiết hơn nữa, mà sự tham gia của NHNN là điều hết sức cần thiết để bảo đảm sự thành công.

- Nếu giải pháp trên không khả thi thì NHTM nên phát hành các chứng khoán mới cho Chính phủ với điều khoản thu hồi lại (mô hình tái cấu trúc của Sachs) để duy trì hoạt động.

- Sau khi đã tiến hành các biện pháp nhất thời để ngăn cản khả năng phá sản, thì NHTM cần tiến hành các biện pháp để tái cấu trúc lại toàn

bộ hoạt động (mà có thể có sự tham gia của NHNN).

- Nếu các biện pháp trên vẫn không hiệu quả thì cần phải chấp nhận tiến hành các thủ tục theo luật phá sản để đảm bảo quyền lợi của các chủ nợ.

#### **Ba là, tái cấu trúc bắt buộc**

Sau khi đã phát động chiến dịch tái cấu trúc tự nguyện, Ủy ban tái cấu trúc sẽ rà soát lại toàn bộ hệ thống. NHTM yếu kém nào vẫn chưa thực hiện tái cấu trúc, hoặc không thể tìm được đối tác thì Ủy ban tái cấu trúc sẽ đặt các NHTM này dưới sự giám sát chặt chẽ về mọi hoạt động và tiến hành tái cấu trúc bắt buộc các NHTM này.

Bước 1: Các NHTM này sẽ được đánh giá lại toàn bộ tài sản, vốn chủ sở hữu, sau đó sẽ được nhóm lại thành một nhóm NHTM, gọi là nhóm “NHTM xấu” cần tái cấu trúc bắt buộc.

Bước 2: Tiến hành hợp nhất nhóm “NHTM xấu” thành một NHTM lớn nhằm gia tăng quy mô và vốn tự có, sau đó sẽ tách NHTM lớn này thành 2 NHTM: một là NHTM tốt (Good bank) với những mảng hoạt động vẫn còn hiệu quả của nhóm NHTM xấu này, hai là NHTM xấu (Bad bank) với những mảng hoạt động không hiệu quả từ nhóm NHTM xấu.

Bước 3: Tái cấu trúc NHTM tốt và xấu.

#### **Phương án 1:**

Đối với NHTM xấu: Ủy ban tái cấu trúc sẽ tái cấp vốn cho NHTM xấu (Bad bank) dưới dạng mua cổ phiếu ưu đãi nhằm bổ sung vốn hoạt động

cho NHTM này từ NHTM tốt. Thực hiện tái cấu trúc lại nợ, tập trung thu hồi nợ xấu, và hạn chế cho vay, đặc biệt là cho vay đối với lĩnh vực phi sản xuất của NHTM xấu này. Tiến hành tái cấu trúc toàn diện về các mảng hoạt động, quản lý, xây dựng lại thương hiệu, bộ máy tổ chức dưới sự giám sát chặt chẽ của Ủy ban tái cấu trúc. Sau khi tái cấu trúc thành công, NHTM này sẽ hoạt động bình thường như các NHTM khác. Lúc này Ủy ban tái cấu trúc sẽ bán lại cổ phiếu của mình cho NHTM, và các nhà đầu tư có nhu cầu, thoái vốn hoàn toàn khỏi NHTM xấu.

Đối với NHTM tốt: Ủy ban tái cấu trúc mua lại cổ phiếu ưu đãi mà NHTM tốt đang sở hữu của NHTM xấu, do đó sẽ chuyển một phần tái cấp vốn từ thương vụ mua bán này cho NHTM tốt, sau đó sẽ tiến hành kiểm soát và hỗ trợ về thanh khoản trong thời gian đầu cho NHTM này.

#### **Phương án 2:**

Thay vì Ủy ban tái cấu trúc sẽ tái cấp vốn dưới dạng cổ phiếu ưu đãi, Ủy ban này sẽ kêu gọi sự đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài (Các quỹ đầu tư mạo hiểm) tham gia giải cứu NHTM xấu dưới dạng mua cổ phiếu thường có thời hạn. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể sở hữu trên 49% tổng số cổ phần của NHTM xấu này trong thời gian đầu, sau đó sẽ cam kết bán lại cho các nhà đầu tư trong nước sau một thời gian, tối đa là 5 năm. Phương án này giúp giảm thiểu tối đa chi phí



cho người nộp thuế, tuy nhiên cũng có rủi ro khi nước ngoài nắm giữ một NHTM trong nước trong một thời gian.

**Bốn là, nhóm giải pháp hỗ trợ**

Bên cạnh việc thực hiện tái cấu trúc tự nguyện và bắt buộc theo mô hình của các quốc gia trên thế giới, chúng ta cần đưa ra các giải pháp hỗ trợ nhằm đảm bảo đề án được thực hiện một cách hoàn thiện và giải quyết tận gốc rễ các khó khăn mà hệ thống NHTM đang phải đối mặt như:

*Nhóm giải pháp nâng cao khả năng phục vụ của hệ thống NHTM trong nền kinh tế:* Nhằm mục tiêu cải thiện khả năng phục vụ của hệ thống NHTM, gia tăng các sản phẩm về số lượng lẫn chất lượng, hướng tới hình thành những NHTM đa năng, có khả năng phục vụ và đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế cao.

*Nhóm giải pháp nâng cao an toàn cho hệ thống NHTM:* Tập trung vào việc nâng chuẩn mực an toàn của hệ thống từ BASEL 1 hiện nay lên BASEL 2 và hướng đến BASEL 3 theo chuẩn mực của thế giới.

*Nhóm giải pháp hỗ trợ khác:*

Phát triển thị trường chứng khoán nhằm giảm thiểu sự độc quyền trong vai trò cung cấp vốn của hệ thống NHTM, tạo ra một kênh huy động vốn cạnh tranh, và giảm áp lực cho hệ thống NHTM.

*Đề xuất điều hành chính sách tiền tệ liên quan đến hoạt động NHTM của NHNN:* NHNN cần phải điều chỉnh lại các chính sách cũng như sử dụng những công cụ tiền tệ một cách linh hoạt và hợp lý, nhằm tránh tạo ra những cú shock cho hệ thống NHTM và cho thị trường tiền tệ.

*Đề xuất điều hành hệ thống NHTM và nền kinh tế của Chính phủ*

Để điều tiết nền kinh tế, Chính phủ không thể quá phụ thuộc vào chính sách tiền tệ, mà còn phải quan tâm nhiều hơn nữa việc thực thi chính sách tài khóa, kết hợp đồng bộ giữa hai chính sách này thì các mục tiêu kinh tế đề ra mới có thể đạt được.

Chính phủ cần phải bãi bỏ tam giác lợi ích này, đối xử công bằng với tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế, hướng đến nền kinh tế thị trường, có như vậy mới giúp

xóa bỏ những nhóm lợi ích trong nền kinh tế, góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng vốn và giúp nền kinh tế phát triển đúng định hướng đề ra- trở thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Năm là, lộ trình thực hiện đề án tái cấu trúc NHTM**

Việc tái cấu trúc cơ bản hệ thống NHTM (Tái cấu trúc tự nguyện và bắt buộc) sẽ kết thúc vào năm 1, các nhóm giải pháp còn lại sẽ tiếp tục được thực hiện trong lộ trình 5 năm, hướng tới xây dựng một hệ thống NHTM lành mạnh, hiệu quả và có khả năng hội nhập tốt với thị trường tài chính trong khu vực và trên thế giới. Cụ thể như bảng sau.

Hệ thống NHTM Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều vấn đề khó khăn và phức tạp và nguy cơ có thể dẫn đến một sự sụp đổ hệ thống nếu như Chính phủ không có những giải pháp và bước đi kịp thời. Trước nhu cầu bức thiết của nền kinh tế, nhóm nghiên cứu trong phạm vi bài viết đã tiến hành nghiên cứu các giải pháp của các quốc gia phát triển và đang phát triển thực hiện nhằm giải cứu cũng như tái cấu trúc

**Bảng 2. Lộ trình năm thứ nhất của đề án tái cấu trúc NHTM**

Thời gian (Tháng)/Chỉ tiêu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Quá trình chuẩn bị tái cấu trúc												
Tái cấu trúc tự nguyện												
Tái cấu trúc bắt buộc												
Bước 1												
Bước 2												
Bước 3												
Các giải pháp khác												

*Chú thích: Ô đen là ô lộ trình thực hiện*



**Bảng 3. Lộ trình theo năm của đề án tái cấu trúc hệ thống NHTM**

Thời gian (Năm)/Chỉ tiêu	1	2	3	4	5
<b>Nhóm giải pháp nâng cao khả năng phục vụ của hệ thống NHTM trong nền kinh tế</b>	■	■	■	■	■
<b>Nhóm giải pháp nâng cao an toàn cho hệ thống NHTM</b>	■	■	■	■	■
Giải pháp nâng cao an toàn cho hệ thống NHTM					
Nâng chuẩn BASEL 2	■	■			
Nâng chuẩn BASEL 3			■	■	■
Tăng cường khả năng giám sát cho các cơ quan chức năng	■	■			
<b>Nhóm giải pháp hỗ trợ</b>	■	■	■		
<b>Đề xuất điều hành chính sách tiền tệ liên quan đến hoạt động NHTM của NHNN</b>	■				
<b>Đề xuất điều hành hệ thống NHTM và nền kinh tế của chính phủ</b>	■				

Chú thích: Ô đen là ô lộ trình thực hiện

lại hệ thống NHTM của mình như Mỹ, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan... Từ đó, dựa trên các điều kiện kinh tế và thực trạng hoạt động của hệ thống NHTM Việt Nam, nhóm nghiên cứu đã đề xuất mô hình tái cấu trúc kết hợp: Tái cấu trúc tự nguyện và bắt buộc dựa trên các tiêu chí hiệu quả hoạt động, tối thiểu hóa chi phí tái cấu trúc và gia tăng mức độ an toàn cho hệ thống NHTM. ①

**Tài liệu tham khảo**

1. Andrade, Gregory, and Steven Kaplan, 1998, "How Costly Is Financial (Not Economic) Distress? Evidence from Highly Leveraged Transactions that Became Distressed," *Journal of Finance*, Vol. 53, No. 5, pp. 1443-1493.

2. Augustin Landier and Kenichi Ueda, 2009, "The Economics of Banks Restructuring: Understanding the Options", *Imf Staff Position Note*

3. Bebchuk, Lucian A., 2009, "Buying Troubled Assets," *The Harvard John M. Olin Discussion Paper*, No. 636.

4. Bulow, Jeremy, and Paul Klemperer, 2009, "Reorganising the Banks: Focus on the Liabilities, Not

*the Assets*," *VOX*, March 21.

5. Caballero, Ricardo J., 2009, "A (Mostly) Private Capital Assistance Program (CAP)," *RGE Monitor*, March 17.

6. Diamond, Douglas, Steve Kaplan, Anil Kashyap, Raghuram Rajan, and Richard Thaler, 2008, "Fixing the Paulson Plan," *The Wall Street Journal*, September 26-28.

Hoshi, Takeo, and Anil K. Kashyap, 2008, "Will the U.S. Bank Recapitalization Succeed? Lessons from Japan," *NBER Working Paper No. 14401* (Cambridge, Massachusetts: National Bureau of Economic Research).

7. Johnson, Simon, and James Kwak, 2009, "Geithner's Plan Isn't Money in the Bank," *The Los Angeles Times*, March 24.

8. Majluf, Nicholas S., and Stewart C. Myers, 1984, "Corporate Financing and Investment

9. Decisions When Firms Have Information that Investors Do Not Have," *Journal of Financial Economics*, Vol. 13, pp. 187-221.

10. Modigliani, Franco, and Merton Miller, 1958, "The Cost of Capital, Corporate Finance, and the

11. Theory of Investment," *American Economic Review*, Vol. 48, pp. 261-97.

Myers, Stewart C.,

1977, "Determinants of Corporate Borrowing," *Journal of Financial Economics*, Vol. 5, pp. 147-75.

12. Philippon, Thomas, and Philipp Schnabl, 2009, "Constrained-Efficient Mechanisms Against

13. Rojas-Suarez, Liliana, and Steven Weisbrod. 1995. *Banking Crises in Latin America: Experiences and Issues*. Ó In Ricardo Hausmann and Liliana Rojas-Suarez, eds., *Banking Crises in Latin America*. Vittas, Dimitri, ed. 1992. *Financial Regulation: Changing the Rules of the Game*. EDI

14. *Development Studies*. Washington, D.C.: World Bank Economic Development Institute.

World Bank. 1989. *World Development Report 1989: Financial Systems and Development*. New York: Oxford University Press.

15. [sbv.gov.com.vn](http://sbv.gov.com.vn)

16. [cafef.vn](http://cafef.vn)

17. [vneconomy.vn](http://vneconomy.vn)